

Số: 231/CNS-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 Bộ Tài chính)

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kỳ báo cáo: năm 2015



I. Chi tiết đánh giá của chủ sở hữu:

1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty mẹ:

1.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Thực hiện 2015/Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015/Thực hiện 2014
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
I	Tổng doanh thu	3.309.955	3.467.642	3.954.708		
	Các khoản giảm trừ	7.296		7.804		
	Tổng doanh thu thuần	3.302.659	3.467.642	3.946.904	113,82%	119,51%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.210.103		3.811.205		118,73%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	64.818		49.983		77,11%
3	Thu nhập khác	27.738		85.716		309,02%
II	Tổng chi phí	3.087.405	3.201.021	3.668.088	114,59%	118,81%
1	Giá vốn hàng bán	2.886.340		3.385.028		117,28%
2	Chi phí tài chính	5.200		75.102		1444,27%
	Trong đó, lãi vay	36.659		23.778		64,86%
3	Chi phí bán hàng	6.653		10.667		160,33%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	167.942		184.236		109,70%
5	Chi phí khác	21.270		13.055		61,38%
III	Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)	93,48%		92,94%		

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Thực hiện 2015/Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015/Thực hiện 2014
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)	5,09%		4,67%		
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	215.254	266.621	278.816	104,57%	129,53%
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	208.786		206.155		98,74%
2	Lợi nhuận khác	6.468		72.661		1123,39%

a. Chỉ tiêu doanh thu:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2015 đạt 113,82% so với kế hoạch, tăng 19,51% so với thực hiện năm 2014.

- Cơ cấu doanh thu như sau:

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 96,56% tăng 18,73% so với thực hiện năm 2014.

+ Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 1,27% giảm 22,89% so với thực hiện năm 2014.

+ Thu nhập khác chiếm 2,17% tăng 209,02% so với thực hiện năm 2014.

Thu nhập khác tăng là do Tổng công ty đánh giá lại giá trị tài sản trên đất tại hai mặt bằng tại 181 Điện Biên Phủ và 200 Võ Văn Tần.

Như vậy, doanh thu thực hiện năm 2015 chủ yếu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

b. Chỉ tiêu chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện năm 2015 bằng 114,59% kế hoạch, tăng 18,81% so với thực hiện năm 2014.

- Cơ cấu chi phí như sau:

+ Giá vốn hàng bán chiếm 92,28% tăng 17,28% so với thực hiện năm 2014.

+ Chi phí tài chính chiếm 2,05% tăng 1.344,27% so với thực hiện năm 2014.

+ Chi phí bán hàng chiếm 0,29% tăng 60,33% so với thực hiện năm 2014.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 5,02% tăng 9,70% so với thực hiện năm 2014.

+ Chi phí khác chiếm 0,36%, giảm 38,62% so với thực hiện năm 2014.

- Tổng chi phí năm 2015 chiếm 92,94% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng giảm so với thực hiện năm 2014 (93,48%). Tổng Công ty đã tiết giảm chi phí so với năm 2014.

+ Về chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 4,67% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng giảm so với thực hiện năm 2014 (5,09%). Tổng công ty đã tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm 2014.

c. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 104,57% kế hoạch tăng 29,53% so với thực hiện năm 2014

1.2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	năm 2014	năm 2015	Tỷ lệ TH năm 2015/ TH năm 2014
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	215.254	278.816	129,53%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	166.974	221.155	132,45%
3	Vốn chủ sở hữu (tính theo Điều 14 TT 158)	Triệu đồng	1.801.383	1.979.855	109,91%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Triệu đồng	3.910.305	3.814.656	97,55%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	13,67%	14,08%	103,00%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,61%	11,17%	105,32%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	4,27%	5,80%	135,77%

Qua bảng trên cho thấy năm 2015 Tổng công ty có hiệu quả sử dụng vốn cao hơn năm 2014.

b. Khả năng thanh khoản:

Tại thời điểm 31/12/2015 khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty là 1,67 lần (= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 1.727.776 triệu đồng/1.037.200 triệu đồng).

Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 0,47 nằm trong giới hạn cho phép.

d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	3.788.613	3.840.699
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	2.015.970	1.727.776
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.772.643	2.112.923

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	53,21%	44,99%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	46,79%	55,01%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	3.788.613	3.840.700
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	1.459.860	1.218.187
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	2.328.753	2.622.513
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,53%	31,72%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	61,47%	68,28%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản (55,01%) của Tổng công ty, chủ yếu là khoản mục tài sản cố định (653.691 triệu đồng), đầu tư tài chính dài hạn (1.101.957 triệu đồng).

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2015 giảm so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ thấp trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ cao trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

e. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn năm 2015 là $H = 1,26 > 1$ ($= 1.979.855$ triệu đồng/ $1.574.373$ triệu đồng) cho thấy Tổng công ty đã phát triển được vốn.

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

a.1. Vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Đến 31/12/2015, Tổng công ty có đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng số tiền 1.172.274 triệu đồng, bao gồm:

- Đầu tư vào 09 Công ty con: 673.345 triệu đồng.
- Đầu tư vào 11 Công ty liên doanh, liên kết: 390.032 triệu đồng.
- Đầu tư dài hạn khác vào 7 Công ty: 108.897 triệu đồng.

a.2. Lợi nhuận, cổ tức được chia:

Trong năm 2015, tổng số cổ tức, lợi nhuận được chia Tổng công ty nhận được là 19.653 triệu đồng, tương đương 1,68% trên tổng giá trị vốn đầu tư.

a.3. Tình hình tăng, giảm vốn đầu tư ra ngoài:

Trong năm 2015, vốn đầu tư vào các doanh nghiệp cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp có vốn góp	Đầu kỳ		Tăng	Giảm		Cuối kỳ	
		Giá trị đầu tư theo sổ sách	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ tại DN khác (%)	Giá trị đầu tư tăng thêm	Giá trị hạch toán trên sổ sách	Giá trị chuyển nhượng	Giá trị đầu tư theo sổ sách	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ tại DN khác (%)
	Đầu tư vào công ty con	570.916		234.787	132.358	0	673.345	
1	Cty TNHH MTV Cao su Thống Nhất	225.310	100,00%				225.310	100,00%
2	Cty CP Điện tử và DVCN Sài Gòn (Sagel)	7.650	51,00%				7.650	51,00%
3	Cty CP Nhựa Sài Gòn	57.375	57,38%				57.375	57,38%
4	Cty CP Công nghiệp TM Hữu Nghị	34.294	87,26%				34.294	87,26%
5	Cty CP Điện tử TIE	66.990	70,00%				66.990	70,00%
6	Cty TNHH MTV CNS Thanh Phát	132.358	100,00%		132.358	0	0	0,00%
7	Cty TNHH CNS Amura Precision	16.239	92,50%	19.197			35.436	92,50%
8	Công ty CP BĐS Sài Gòn Đông Dương	30.700	73,10%				30.700	73,10%
9	Cty TNHH MTV Phát triển khu công nghệ cao TP.HCM			62.100			62.100	100,00%
10	Cty TNHH MTV Phát triển CVPM Quang Trung			153.490			153.490	100,00%
	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	325.483		64.549	0	0	390.032	
1	Liên Doanh Singer Việt Nam	19.194	30,00%				19.194	30,00%
2	Công ty CP Cao su Bến Thành	28.491	19,86%				28.491	19,86%
3	Công ty CP Kỹ nghệ Đô Thành	26.910	18,96%				26.910	18,96%
4	Công ty CP ĐTTM Bến Thành	14.500	29,00%				14.500	29,00%
5	Công ty CP Đầu tư Sài Gòn Đông Hà	14.400	12,00%				14.400	12,00%
6	Công ty CP SAHABAK	53.750	12,83%	4.549			58.299	13,91%
7	Cty CP Công nghệ Định vị Sài Gòn	8.188	49,00%				8.188	49,00%
8	Cty TNHH Công nghệ mới Việt Nga	2.050	41,00%				2.050	41,00%
9	Cty CP Chỉ sợi Cao su V.R.G SA DO	157.000	49,06%				157.000	49,06%
10	Cty CP ĐT PT & DV Công Nghệ Cao	1.000	20,00%				1.000	4,00%
11	+ Cty TNHH KD TMDV			60.000			60.000	26,00%

3668
CÔNG TY
NGHIỆP
GÒ
NỘI M HỮU
HÀNH VI
PHỐ

TT	Tên doanh nghiệp có vốn góp	Đầu kỳ		Tăng	Giảm		Cuối kỳ	
		Giá trị đầu tư theo sổ sách	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ tại DN khác (%)	Giá trị đầu tư tăng thêm	Giá trị hạch toán trên sổ sách	Giá trị chuyển nhượng	Giá trị đầu tư theo sổ sách	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ tại DN khác (%)
	Hoa Mai							
	Đầu tư dài hạn khác	139.760		0	30.863	29.632	108.897	
1	Công ty CP Chế tạo máy Sinco	1.200	5,00%				1.200	2,18%
2	Công ty CP ĐT&PT hạ tầng Khu CNC Sài Gòn	19.752	6,58%				19.752	6,58%
3	Công ty CP Hoàng Long Long An	31.964	1,80%		7.843	904	24.121	1,36%
4	Công ty CP Đầu tư phát triển Gia Định	40.000	6,6%				40.000	6,6%
5	Công ty CP SX-TM May Sài Gòn	12.168	4,28%		12.168	21.386	0	0%
6	Ngân hàng XNK Việt Nam (Eximbank)	17.076	0,08%		10.852	7.342	6.224	0,03%
7	Công ty TNHH Đầu Tư Sato	15.000	10,00%				15.000	10,00%
8	Cty CP Cơ khí Sinco	2.600	10,00%				2.600	10,00%
	Tổng Cộng	1.036.159		299.336	163.221	29.632	1.172.274	

b. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Quản lý tài sản cố định:

+ Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm 2015 của Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Tổng công ty trích khấu hao tài sản theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013.

+ Trong năm 2015: Tổng Công ty có mua tài sản có tổng giá trị 193.936 triệu đồng; tăng tài sản do sáp nhập Công ty TNHH MTV CNS Thanh Phát 168.154 triệu đồng và có thanh lý nhượng bán một số tài sản với nguyên giá là 9.301 triệu đồng, giá trị còn lại là 1.465 triệu đồng.

- Quản lý nợ phải thu:

Đến thời điểm 31/12/2015, tổng số nợ phải thu của Tổng công ty là 348.240 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi là 1.725 triệu đồng, đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 1.725 triệu đồng.

Công nợ khó đòi của Tổng công ty phát sinh từ năm 2008. Trong năm 2015, Tổng công ty phát sinh thêm các khoản công nợ khó đòi là 1.432 triệu đồng. Tổng công ty đã có biện pháp xử lý công nợ khó đòi như: Gửi thư đòi nợ (2 lần), gửi công văn yêu cầu các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh hỗ trợ và khởi kiện doanh nghiệp đã vi phạm hợp đồng.

Tổng công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo Nghị định số 206/2013/NĐ-CP (Quy chế quản lý nợ số 39/CNS-HĐTV ngày 29/04/2014).

c. Quản lý nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2015, tổng nợ phải trả của Tổng công ty là 1.218.186 triệu đồng, Tổng công ty không có nợ phải trả quá hạn.

d. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Đến thời điểm 31/12/2015, tổng số vốn huy động của Tổng công ty là 199.084 triệu đồng, trong đó:

1. Vay của các tổ chức tín dụng: 199.084 triệu đồng.

- Tổng công ty huy động vốn để sử dụng vào các mục đích sau:

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh: 147.752 triệu đồng.

+ Các dự án: 51.332 triệu đồng.

- Tổng công ty không có các khoản bảo lãnh vay vốn đối với các công ty con.

e. Tình hình đầu tư tài sản:

Tổng công ty đang thực hiện một số dự án cụ thể như sau:

- Dự án 1: Dự án đầu tư nhà máy sản xuất khuôn mẫu

+ Tổng mức vốn đầu tư: 181.630 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: 77.992 triệu đồng (42,94%)

+ Thời gian hoàn thành: đang thực hiện

+ Tiến độ thực hiện: 71,21%

- Dự án 2: Dự án đầu tư xây dựng kho lá thuốc

+ Tổng mức vốn đầu tư: 216.361 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: 108.181 triệu đồng (50,00%)

+ Thời gian hoàn thành: đang thực hiện

+ Tiến độ thực hiện: 100%

- Dự án 3: Dự án đầu tư nhà máy sản xuất cọc vách nhựa uPVC (giai đoạn 1)

+ Tổng mức vốn đầu tư: 287.933 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: 126.486 triệu đồng (43,93%)

+ Thời gian hoàn thành: đang thực hiện

+ Tiến độ thực hiện: 100%

- Dự án 4: Dự án đầu tư nhà máy sản xuất cọc vách nhựa uPVC (giai đoạn 2)

+ Tổng mức vốn đầu tư: 284.832 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: 125.124 triệu đồng (43,93%)

+ Thời gian hoàn thành: đang thực hiện

+ Tiến độ thực hiện: 1,09%

11/01/2016
HÀ
N
H

- Dự án 5: Dự án đầu tư dây chuyền chế biến sợi (điều chỉnh)
 - + Tổng mức vốn đầu tư: 296.513 triệu đồng
 - + Nguồn vốn huy động: 148.257 triệu đồng (50,00%)
 - + Thời gian hoàn thành: đang thực hiện
 - + Tiến độ thực hiện: 67,95%
- Dự án 6: Dự án đầu tư Cao ốc Văn phòng 58-60 Nguyễn Tất Thành, quận 4
 - + Tổng mức vốn đầu tư: 154.448 triệu đồng
 - + Nguồn vốn huy động: 109.303 triệu đồng (70,77%)
 - + Thời gian hoàn thành: đang thực hiện
 - + Tiến độ thực hiện: 100%
- Dự án 7: Dự án xưởng sản xuất đầu lọc NM Thuốc lá Bến Thành Craven "A":
 - + Tổng mức vốn đầu tư: 157.802 triệu đồng
 - + Nguồn vốn huy động: 110.461 triệu đồng (70,00%)
 - + Thời gian hoàn thành: đang thực hiện
 - + Tiến độ thực hiện: 100%
- Dự án 8: Dự án cải tạo xưởng sản xuất Nhà máy Thuốc lá Khánh Hội
 - + Tổng mức vốn đầu tư: 372.036 triệu đồng
 - + Nguồn vốn huy động: 260.425 triệu đồng (70,00%)
 - + Thời gian hoàn thành: đang thực hiện
 - + Tiến độ thực hiện: 2,16%
- Dự án 9: Dự án đầu tư Java Card
 - + Tổng mức vốn đầu tư: 208.800 triệu đồng
 - + Nguồn vốn huy động: 135.720 triệu đồng (65,00%)
 - + Thời gian hoàn thành: đang thực hiện
 - + Tiến độ thực hiện: 0,23%

Trong đó dự án 4 đã tạm dừng theo thông báo kết luận số 80-TB/ĐU ngày 12/08/2014 của ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty.

(Ghi chú: Số liệu tổng mức vốn đầu tư và nguồn vốn huy động theo Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền).

1.4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a. Tình hình tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Tổng công ty đã tuân thủ và chấp hành các quy định sách thuế.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Tổng Công ty thực hiện chính sách quản lý và sử dụng quỹ tiền lương của người lao động, viên chức quản lý theo Nghị định 49, 50, 51/NĐ-CP/2013 ngày 14/05/2013 và thông tư 18, 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013.

Tổng Công ty đã nộp hồ sơ quỹ lương 2015

c. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Tổng công ty có số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2015 là 2.778.396 triệu đồng, đạt 115,09% kế hoạch, tăng 7.12% so với thực hiện năm 2014.

Đến 31/12/2015, Tổng công ty còn tồn đọng các khoản phải nộp ngân sách là 347.529 triệu đồng do chưa đến hạn nộp.

d. Tình hình quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp:

- Số đầu kỳ: 723 triệu đồng
- Số tăng trong kỳ: 17 triệu
- Số giảm trong kỳ: 0 triệu đồng
- Số cuối kỳ: 740 triệu đồng

1.5. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:

- a. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố: đã thực hiện đầy đủ.
- b. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: đã thực hiện đầy đủ.
- c. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Thanh tra thành phố: không có.
- d. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Sở Tài chính: không có.

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty:

Trong năm 2015: Tổng doanh thu thuần là 5.311.342 triệu đồng, tăng 22,74% so với thực hiện cùng kỳ năm 2013 (4.327.355 triệu đồng); Lợi nhuận trước thuế 338.339 triệu đồng, tăng 26,54% so với cùng kỳ năm 2014 (267.380 triệu đồng).

Do công ty mẹ chiếm tỷ trọng lớn nên chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của toàn Tổng công ty tăng theo công ty mẹ.

II. Kết luận của chủ sở hữu:

Trong năm 2015, Tổng công ty hoàn thành 113,82% so kế hoạch đối với chỉ tiêu doanh thu, 115,09% đối với chỉ tiêu số phát sinh phải nộp ngân sách, đạt 104,57% đối với chỉ tiêu lợi nhuận.

Trong năm 2015, Tổng Công ty thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính ☒

- Mất an toàn về tài chính ☐



Người lập biểu

Phung

Bùi Quang Phụng

Đại diện chủ sở hữu *ND*



Nguyễn Hoàng Hoa

Nguyễn Hoàng Hoa

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV, TGD;
- Lưu: P.HCNS, P.TCKT.